

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày 09-8-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Lương Viết Tú**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

**- Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Thanh Hoa, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Ông **Nguyễn Hữu Túc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn G**, sinh ngày 19/4/1982 tại xã L, huyện TS, tỉnh P;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện TS, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R và bà Phạm Thị V; Có vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 50 ngày 18/11/2002 của TAND huyện TS, tỉnh P, Trần Văn G bị tuyên phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội "Hủy hoại tài sản". Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

**2. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 03/3/1986 tại xã L, huyện TS, tỉnh P;

Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện TS, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị S; Tiền án: Tại bản án số 33 ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp tài sản". Bị cáo kháng cáo, tại bản án số 07 ngày 14/01/2013, Toàn án nhân dân tỉnh P xử y án sơ thẩm, phạt 04 năm tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 8 năm 2016; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

**3. Bùi Mạnh T1**, sinh ngày 14/02/1988 tại xã S, thành phố H, tỉnh H;

Nơi cư trú: Xóm 8, xã S, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị P; Có vợ: Nguyễn Thị Sao M và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 28 ngày 29/10/2007 của TAND huyện K - tỉnh H, Bùi Mạnh T1 bị tuyên phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

*\* Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Ông Lỗ Hữu Th - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lỗ Hữu Th - Đoàn luật sư tỉnh H. (Có mặt)

- Bà Lê Thị Hải Th1 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hải Th1 - Đoàn luật sư tỉnh H. (Có mặt)

*\* Người bị hại:* Anh Lê Văn P - sinh năm 1990

Trú tại: Khu 1, xã T, huyện TT, tỉnh P. (có mặt).

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Văn P*

- Ông Hoàng Văn D - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng H - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn Th2 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng H - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị T2 - Sinh năm 1976.

Trú tại: Khu 5 xã T, huyện TT, tỉnh P. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2017, Nguyễn Như L, sinh năm 1995 ở Khu 5, xã T, huyện TT cùng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Lê Văn P (tức C), sinh năm 1990; Lê Duy L1, sinh năm 1990; Quyết Đức T3, sinh năm 1994; Nguyễn Xuân Th3, sinh năm 1998; Nguyễn Văn T4, sinh năm 1994; Lê Xuân Đ, sinh năm 1994; Quyết Đức Ng, sinh năm 1989; Nguyễn Hồng V, sinh năm 1988; Phạm Q1 H, sinh năm 1996; Nguyễn Trọng Q1, sinh năm 1990; Phạm Hữu H2, sinh năm 1999; Bùi Văn T5, sinh năm 1991 cùng ở xã T, huyện TT ăn cơm uống rượu hội phùng tại sân nhà bà Lê Thị T2 (sinh năm 1976 - chủ Nhà nghỉ T và cây xăng thuộc Khu 5 xã T huyện TT), là mẹ của L. Trong khi ăn cơm, Nguyễn Như L có mời Nguyễn Văn T - sinh năm 1986 ở Xóm T, xã L, huyện TS và Bùi Mạnh T1 - sinh năm 1988 ở Xóm 8, xã S, TP. H, tỉnh H sang mâm của mình uống rượu giao lưu (T và T1 đều là bạn của Trần Văn G - sinh năm 1982 ở Xóm L, xã L, huyện TS . Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày có Trần

Văn H3, sinh năm 1990 ở xóm L, xã L, huyện TS (H3 là bạn của G) đến uống rượu giao lưu. Do đã uống rượu từ trước đó nên H3 chỉ uống vài chén rồi vào trong nhà nghỉ ngơi.

Khi đang ăn, Lê Văn P gọi điện thoại cho Trần Văn G bảo G xuống uống rượu nhưng G từ chối. G nói với bà T2 "Thằng C sang (tức P) nó cứ kích anh xuống uống rượu". Nghe thấy G nói vậy, H3 từ phòng ra sân túm cổ áo P và nói : "Mày gọi anh G xuống làm gì? Mày thích thế nào?". Được mọi người can ngăn nên H3 buông tay ra, sau đó mọi người không ăn uống nữa mà đi ra ngoài đường đứng trước cây xăng của nhà bà T2. P nói với H3 "Mày ra xin lỗi tao không mày mệt đấy!", rồi lấy điện thoại gọi cho bạn bè đến đánh H3. Thấy vậy, H3 vào bếp nhà bà T2 lấy ra một con dao quắm rồi đi ra cổng tìm P. Trần Văn G nghe thấy tiếng ồn ào ngoài cây xăng, G cởi trần từ nhà nghỉ đi ra, Bùi Mạnh T1 cũng vào nhà lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại đi ra cây xăng cùng G. Khi H3 đang đứng gần cây xăng, G đã giật con dao trên tay H3, đi bộ về phía P đang đứng, G và P lờ qua tiếng lại, rồi G cầm dao đuổi P. P khai nhát một cục đất khô ném về phía G rồi bỏ chạy theo hướng từ xã T đi xã TS. Thấy G đuổi theo P thì T chạy ra phía sau cây xăng lấy 01 tuýp sắt và chạy theo sau G dồn đuổi P, T1 thấy vậy cũng cầm gậy bóng chày đuổi theo. Khi P chạy đến đối diện cổng Nhà nghỉ T thì bị ngã sấp xuống mặt đường nhựa. Ngay sau đó G chạy đến, G cầm phần lưỡi dao và đánh phần chuôi dao quắm bằng ống kim loại hai cái vào người P, trong đó một cái vào mạn sườn bên phải, một cái vào khu vực đầu của P. Thấy vậy, T và T1 chạy đến, T dùng tuýp sắt, T1 dùng gậy bóng chày cùng G đánh liên tiếp vào người P (G khai trong lúc đánh nhau lộn xộn có bị ai đó vụt gậy trúng vào lưng nên khụy xuống). Thấy P bị đánh, Nguyễn Văn Q (sinh năm 1990 ở Khu 1 Trung Thịnh) cùng Nguyễn Trọng Q1 (sinh năm 1990 ở Khu 4 xã Trung Thịnh) chạy đến, Q1 vào ôm giữ lấy G thì bị T và T1 dùng tuýp sắt và gậy bóng chày đánh làm Q1 ngã xuống đường, còn Q cũng bị T dồn đuổi nên bỏ chạy. P và G quay ra vật nhau (trong tay G vẫn cầm dao), P vùng dậy dùng tay đấm vào mặt G và đè được G nằm dưới. G gọi T "Em ơi, anh ở dưới này". Thấy vậy, T và T1 lại tiếp tục đánh vào người P. Lúc này có anh Trần Đình Ng (sinh năm 1973 ở khu 2, xã T) đến can ngăn lôi T1 ra, T1 đánh với một cái trúng vào chân trái P. Sau đó cả P và G được mọi người đưa đến Trạm y tế xã T sơ cứu.

Đối với Lê Văn P, hồ sơ bệnh án thể hiện: chấn thương phần mềm rải rác vùng đầu, mặt, lưng, tay (T) và chân (T); vết thương phần mềm rải rác vùng cung mào (T), gò má (T), cẳng tay (P) và cẳng chân (T), điều trị tại bệnh viện Quân y 105 ở Sơn Tây - Hà Nội từ ngày 23/9 đến ngày 02/10/2017 thì ra viện; Trần Văn G, hồ sơ bệnh án thể hiện: chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt; vết thương mắt phải, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H từ ngày 24/9 đến ngày 28/9/2017 thì ra viện.

Ngày 25/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã có các Quyết định số 87 và 88 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành dấu vết của Lê Văn P và Trần Văn G. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/TgT/2017 ngày 3/10/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Bốn vết thương phần mềm kích thước nhỏ 03%; chấn động não đang trong thời gian điều trị 02%; các vết sưng nề bầm tím da: không có mục cho phần trăm. Áp dụng P pháp cộng lùi và làm tròn các tổn thương, kết luận tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của Lê Văn P là 5%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/TgT/2017 ngày 12/10/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận Trần Văn G bị tổn hại: vết thương phần mềm vùng sau gáy kích thước lớn 8%; vết thương phần mềm vùng cánh tay phải kích thước lớn 8%; vết rách da vùng mi mắt phải kích thước nhỏ 03%; chấn động não đang trong thời gian điều trị 02%.

Sau khi có kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, cả P và G đã có đơn đề nghị giám định lại thương tích. Ngày 9/10/2017 và 25/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã có các Quyết định 01 và 02 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an giám định lại thương tích và cơ chế hình thành thương tích của Lê Văn P và Trần Văn G.

Tại Bản kết luận lại giám định pháp y thương tích số 5102/C54-TT1 ngày 27/10/2017 của Viện Khoa học Hình sự kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Lê Văn P tại thời điểm giám định là 06%. Cụ thể:

- Sẹo vùng trán trái, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng : 02%;
- Sẹo vùng gò má trái, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng : 01 %;
- Sẹo vùng mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải, không ảnh hưởng chức năng : 01%;
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, không ảnh hưởng chức năng : 01%;
- Sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái, không ảnh hưởng chức năng : 01%;
- Sẹo vùng thái dương phải và sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải không có cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do hồ sơ gửi giám định không thể hiện tổn thương tương ứng.

Cơ chế hình thành sẹo:

- Sẹo vùng trán trái, mặt sau cẳng tay trái và mặt trước cẳng chân trái của anh Lê Văn P do vật tày gây nên.
- Sẹo vùng gò má trái và mặt trước cẳng chân phải của anh Lê Văn P do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

Tại Bản kết luận lại giám định pháp y thương tích số 5382/C54-TT1 ngày 14/11/2017 của Viện Khoa học Hình sự kết luận : tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Trần Văn G tại thời điểm giám định là 08%. Cụ thể:

- Sẹo mi trên mắt phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng : 02%;
- 03 sẹo vùng cổ sau bên phải, không ảnh hưởng chức năng: mỗi sẹo 01%;
- Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải , không ảnh hưởng chức năng: 01%;
- Sẹo mặt ngoài 1/2 cánh tay phải, không ảnh hưởng chức năng: 02%.

Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo vùng cổ sau bên phải, sẹo mặt ngoài cánh tay phải của anh Trần Văn G do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

- Sẹo mi trên mắt phải của anh Trần Văn G do vật tày gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 tuýp sắt màu xám có chiều dài 1,5m, đường kính 25mm, hai đầu cắt bằng do Nguyễn Văn T nộp;

- 01 con dao (dạng dao quắm) chuôi sắt, có chiều dài 83 cm, trong đó phần lưỡi dài 23 cm, dạng lưỡi liềm, bản rộng nhất 5 cm gắn với chuôi sắt dài 60 cm màu xám, làm bằng ống thép phi 25 do Bùi Mạnh T1 nộp;

- 01 gậy kim loại được sơn phủ màu đen, dạng gậy chơi bóng chày, có một đầu to và một đầu nhỏ, rỗng ở giữa. Kích thước : dài 71,5 cm, đường kính đầu to là 5 cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5 cm, phần tay cầm có núm kim loại có đường kính 4,6 cm. Tại tâm hình tròn đầu núm kim loại có lỗ hồng hình tròn kích thước 0,5 cm do Trần Xuân Ch (sinh năm 1981 ở T, TT) là quản lý Nhà nghỉ T nộp.

Đây là các hung khí mà G, T và T1 thừa nhận đã sử dụng gây thương tích cho Lê Văn P ngày 23/9/2017.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 01/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án; ngày 17/11/2017, ra các Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999.

*Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTT ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.*

*Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:*

*Căn cứ vào Căn cứ vào: Điểm a, Khoản 1, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn T.*

*Căn cứ vào: Điểm a, Khoản 1, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với Trần Văn G và Bùi Mạnh T1.*

*Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.*

*Xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L huyện TS giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.*

*Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã S, TP H, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục các bị cáo được thực hiện theo Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.*

*\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường một phần các khoản chi phí thực tế cho anh P bao gồm:*

*-Tiền viện phí 7.500.000đ; tiền thuê xe đi về 2.500.000đ; tiền 8 ngày mất thu nhập và 8 ngày công chăm sóc x 200.000đ/ ngày là 3.200.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 6% bằng 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Tổng cộng từ 19.200.000đ đến 20.200.000đ.*

*Không chấp nhận yêu cầu của bị hại, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần và một phần các khoản về công nghỉ mất thu nhập, công người chăm sóc, tiền thuốc, tiền viện phí không hợp lý.*

*\*Bị cáo Trần Văn G điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H từ ngày 23/9 đến ngày 28/9/2017 thì ra viện. Quá trình điều tra bị cáo G đề nghị được bồi thường chi phí trong thời gian nằm viện là 8 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đề nghị xem xét bồi thường thiệt hại, tuy nhiên không đưa ra được căn cứ do đó không xem xét giải quyết*

*\* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại quắm, 01 tuýp sắt, 01 gậy bóng chày.*

*\* Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Đồng ý với việc truy tố của VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh điều luật. Tuy nhiên đề nghị*

HĐXX xem xét lại vấn đề thương tích 08% của bị cáo Trần Văn G do ai gây ra chưa được làm rõ. Đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung vấn đề trên.

*\* Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, các luật sư có quan điểm:* Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh P bao gồm các khoản: Tiền viện phí 9.000.000đ; Tiền chụp CT, cắt lớp trước khi vào viện: 2.000.000đ; tiền mua thuốc ngoài: 2.000.000đ; thuê xe đi cấp cứu và về: 5.000.000đ; thu nhập bị mất, giảm sút: 08 ngày điều trị tại bệnh viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe 30 ngày về nhà là 7.600.000đ, thu nhập bị mất, giảm sút: 08 ngày điều trị tại bệnh viện, 30 ngày về nhà là 7.600.000đ của vợ; tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản là 69.500.000đ. Tổng cộng: 102.700.000đ (Một trăm linh hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1. Về tố tụng:** Căn cứ quy định BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015 thì tại Khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt bằng với mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Do vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật.

### **2. Về nội dung:**

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/9/2017, Trần Văn G cùng Nguyễn Mạnh T và Bùi Mạnh T1 đã có hành vi dùng dao quắm, gây tuýp sắt và gây bóng chày bằng kim loại là những hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Lê Văn P ở Khu 1 xã T, huyện TT, tỉnh P, làm anh P bị tổn hại 06% sức khỏe. Do vậy hành vi của Trần Văn G, Nguyễn Mạnh T và Bùi Mạnh T1 đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: "*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

*a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...."*

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng: Bị cáo T đã có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời đã tự nguyện nộp trước tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại cũng có một phần lỗi sự việc xảy ra. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật xét thấy bị cáo T mặc dù đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do đó cần phải xử áp dụng hình phạt phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, tuy nhiên HĐXX sẽ căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo G và T1 mặc dù đã bị kết án tuy nhiên đã được xóa án tích, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì các bị cáo được xem là có nhân thân tốt, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định do vậy không cần thiết pH3 cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với bị cáo G và bị cáo T1 cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn P điều trị tại Bệnh viện Quân y 105- Sơn Tây từ ngày 23/9 đến ngày 02/10/2017 thì ra viện, anh P đề nghị các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 bồi thường số tiền 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*) gồm tiền viện phí và chi phí điều trị thương tích; bồi thường thu nhập của 08 ngày công lao động của

anh P do phải nghỉ điều trị thương tích và thu nhập trong 08 ngày công lao động của người chăm sóc trong thời gian anh điều trị và các chi phí hợp lý khác.

Tại phiên tòa anh P, các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền, gồm các khoản:

Tiền viện phí 9.000.000đ, Tiền chụp CT, cắt lớp trước khi vào viện: 2.000.000đ; tiền mua thuốc ngoài: 2.000.000đ; thuê xe đi cấp cứu và về: 5.000.000đ; thu nhập bị mất, giảm sút, tiền bồi dưỡng sức khỏe: 08 ngày điều trị tại bệnh viện, 30 ngày về nhà là 7.600.000đ; thu nhập bị mất, giảm sút: 08 ngày điều trị tại bệnh viện, 30 ngày về nhà là 7.600.000đ của vợ; tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản là 69.500.000đ. Tổng cộng: 102.700.000đ

Xét thấy theo hóa đơn anh P xuất trình thì tiền viện phí là 7.500.000đ, ngoài ra không xuất trình được hóa đơn khác, tuy nhiên HĐXX sẽ xem xét chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường một phần các khoản thực tế anh P đã chi phí hợp lý bao gồm:

Tiền viện phí 7.500.000đ; tiền chụp CT, cắt lớp 2.000.000đ; tiền thuê xe đi về 2.000.000đ; tiền 8 ngày mất thu nhập và 8 ngày công chăm sóc x 200.000đ/ ngày là 3.200.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 6% bằng 6.000.000đ. Tổng cộng **20.700.000đ**.

Kỷ phần của từng bị cáo là 6.900.000đ, các bị cáo G, T, T1 mỗi bị cáo đã nộp tại chi cục THADS huyện Thanh Thủy là 5.000.000đ, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 1.900.000đ.

Về số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần; một phần tiền viện phí, tiền thuê xe, tiền nghỉ mất thu nhập, tiền công chăm sóc do anh P yêu cầu là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Bị cáo Trần Văn G điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H từ ngày 23/9 đến ngày 28/9/2017 thì ra viện. Quá trình điều tra bị cáo G đề nghị được bồi thường chi phí trong thời gian nằm viện là 8 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đề nghị HĐXX xem xét bồi thường thiệt hại, tuy nhiên không đưa ra được căn cứ do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Đối với hành vi uống rượu và gọi điện thoại cho bạn đến đánh nhau gây mất trật tự công cộng của Lê Văn P, Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[6] Đối với Trần Văn H3, sinh năm 1990 ở xóm Lạc Song, xã L, huyện TS; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 ở Khu 1, xã T, huyện TT; Nguyễn Như L, sinh năm 1995 ở Khu 5 xã T, huyện TT; Lê Văn H, sinh năm 1990 ở Khu 1 xã T, huyện TT đã có hành vi gây mất trật tự công cộng tại Khu 5 xã T, huyện TT, Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Đối với hành vi dùng tuýp sắt và gậy bóng chày đánh anh Nguyễn Trọng Q1 của Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 khi anh Q1 vào can ngăn G đánh P, do thương tích nhẹ, anh Q1 từ chối giám định thương tích, không đề nghị xử lý T và T1, cũng không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối 01 con dao loại quắm, 01 tuýp sắt, 01 gậy bóng chày mà các bị cáo lấy của nhà chị Lê Thị T2, đây là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và Q kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Tại phiên tòa quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ những thương tích trên người bị cáo G do ai gây ra. HĐXX thấy rằng đối với thương tích của Trần Văn G, quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã áp dụng các biện pháp để điều tra, tuy nhiên kết quả điều tra chỉ làm rõ P dùng tay đâm vào mắt phải làm G bị bầm tím, còn lại các chấn thương khác không làm rõ được ai, cái gì gây nên nên không đủ căn cứ xử lý, vì vậy HĐXX không chấp nhận.

[11] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a, Khoản 1, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào: Điểm a, Khoản 1, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn G và bị cáo Bùi Mạnh T1.

\* Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

\* Xử phạt bị cáo Trần Văn G **07**(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

\* Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T1 **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo cho UBND xã S, thành phố H, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Tú có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục các bị cáo được thực hiện theo Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.*

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Xử buộc các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T, Bùi Mạnh T1 phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn P các khoản sau:

Tiền viện phí 7.500.000đ; tiền chụp cắt lớp, CT: 2.000.000đ; tiền thuê xe cấp cứu, xuất viện: 2.000.000đ; tiền công nghỉ mất thu nhập: 8 ngày x 200.000đ= 1.600.000đ; tiền công người chăm sóc: 08 ngày x 200.000đ= 1.600.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe 6%= 6.000.000đ. **Tổng cộng: 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).**

Kỷ phần của từng bị cáo là 6.900.000đ, các bị cáo G, T, T1 mỗi bị cáo đã nộp tại chi cục THADS huyện Thanh Thủy là 5.000.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001152; AA/2016/0001153; AA/2016/0001154 ngày 23/01/2018, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh P số tiền là: 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lê Văn P có đơn đề nghị Thi hành án, nếu các bị cáo chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn P buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng) trong đó: tiền tổn thất về tinh thần 69.500.000đ; tiền viện phí 1.500.000đ; tiền thuốc 2.000.000đ; khoản tiền 3.000.000đ thuê xe; khoản tiền 6.000.000đ công nghỉ mất thu nhập và công người chăm sóc.

**\* Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a, c Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 tuýp sắt màu xám có chiều dài 1,5m, đường kính 25mm, hai đầu cắt bằng;  
+ 01 con dao (dạng dao quắm) chuôi sắt có chiều dài 83cm, trong đó phần lưỡi dài 23cm, dạng lưỡi liềm, bản rộng nhất 5cm gắn với chuôi sắt dài 60cm màu xám làm bằng ống thép phi 25;

+ 01 gậy kim loại được sơn phủ màu đen, dạng gậy chơi bóng chày, có một đầu to và một đầu nhỏ, rỗng giữa. Kích thước dài 71,5cm, đường kính đầu to 5cm, đầu nhỏ 2,5cm, phần tay cầm có núm kim loại đường kính 4,6cm, tại tâm hình tròn có lỗ hồng hình tròn kích thước 0,5cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2018.

\* **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều a, c Khoản 1, Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn T và Bùi Mạnh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 345.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật THADS, thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.*

\* **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại, có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND.H.Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Viết Tú**